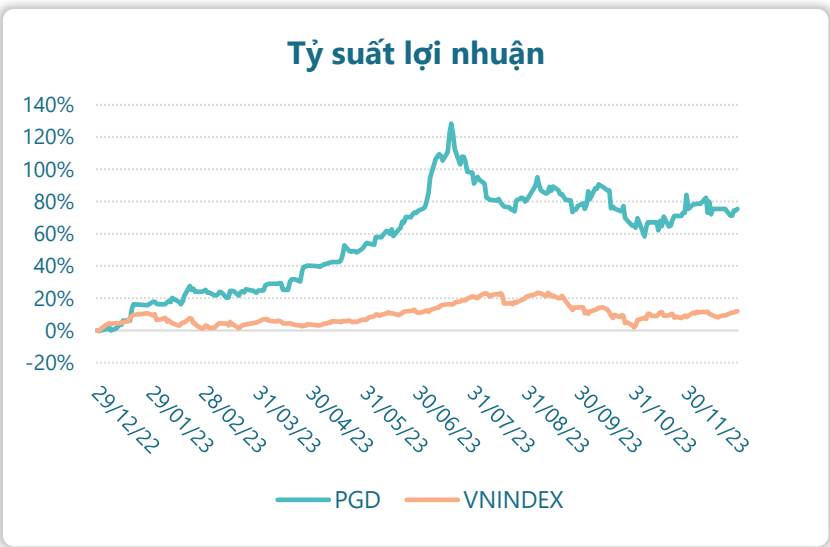
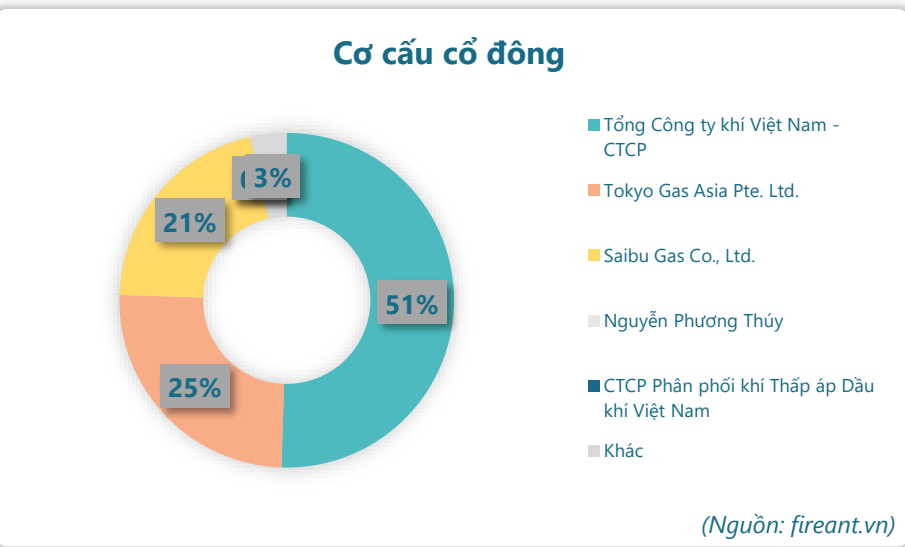
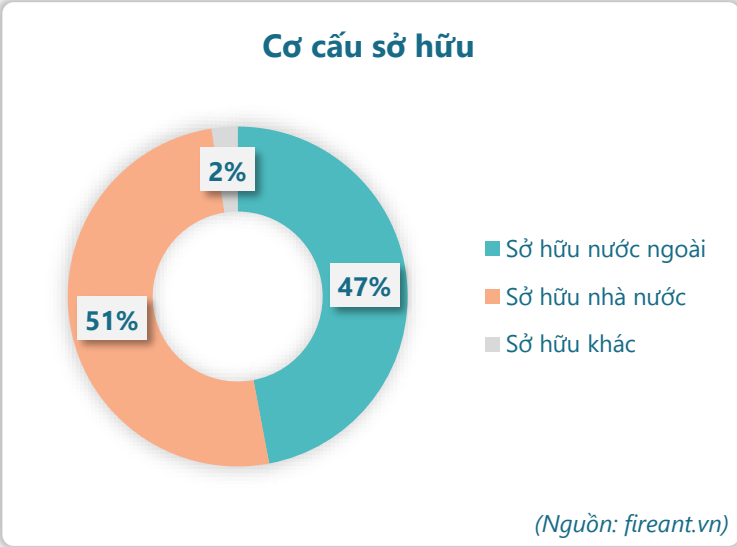
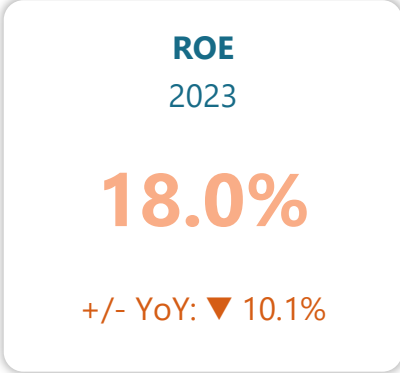
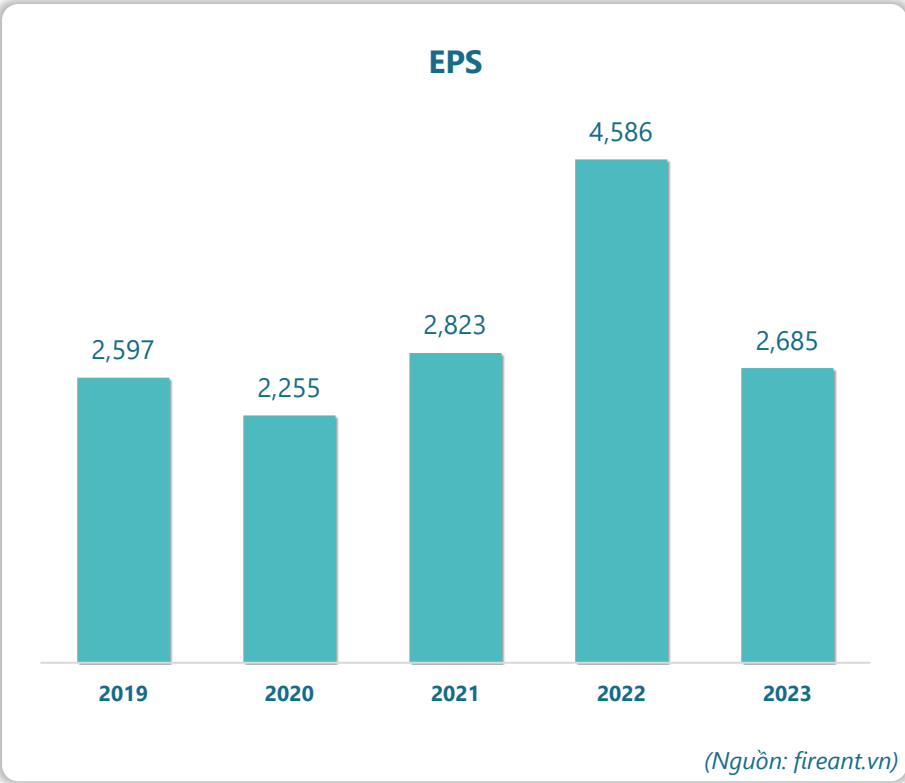
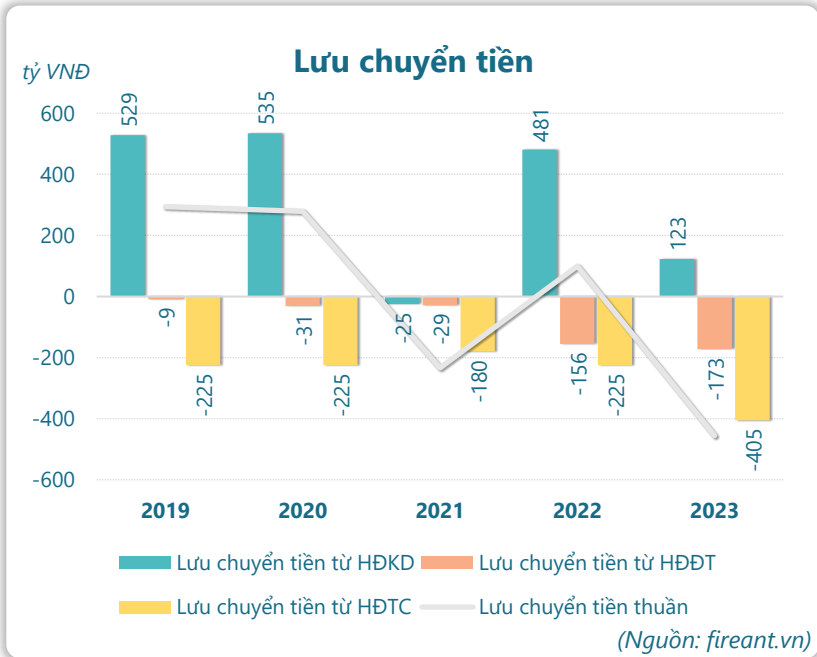
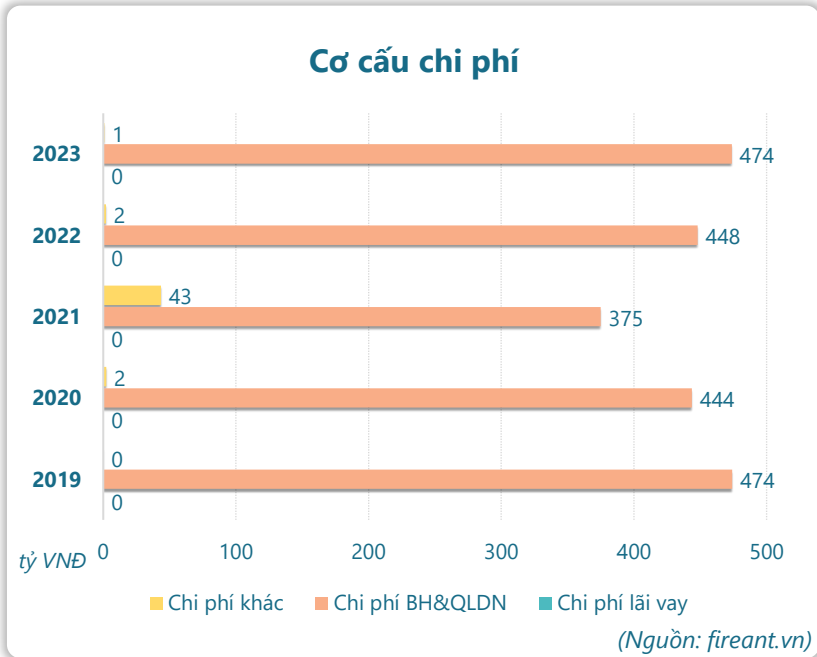
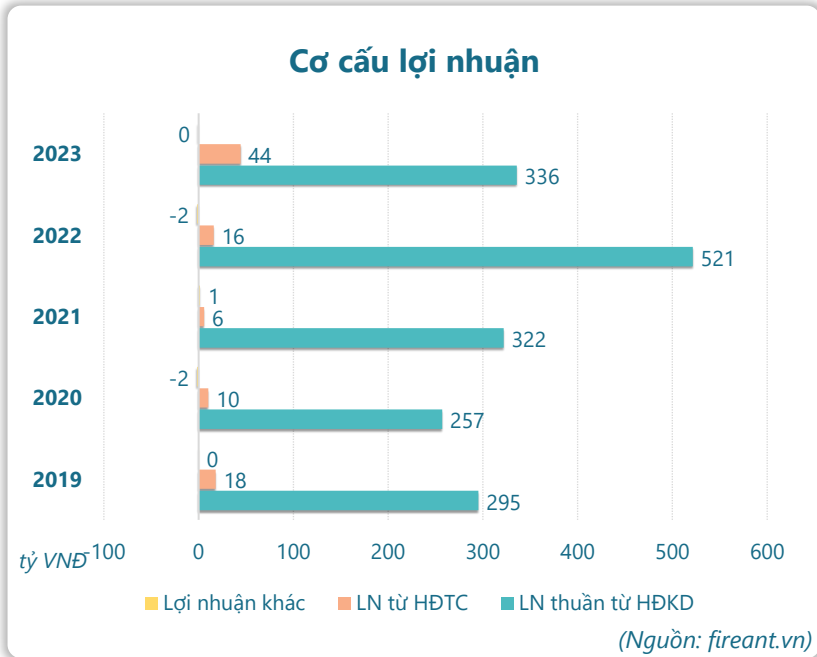
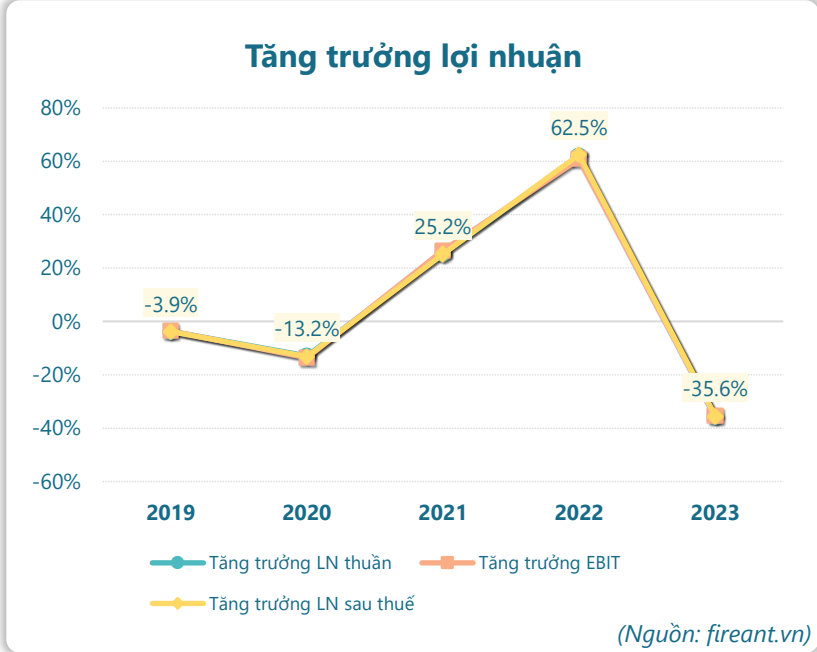
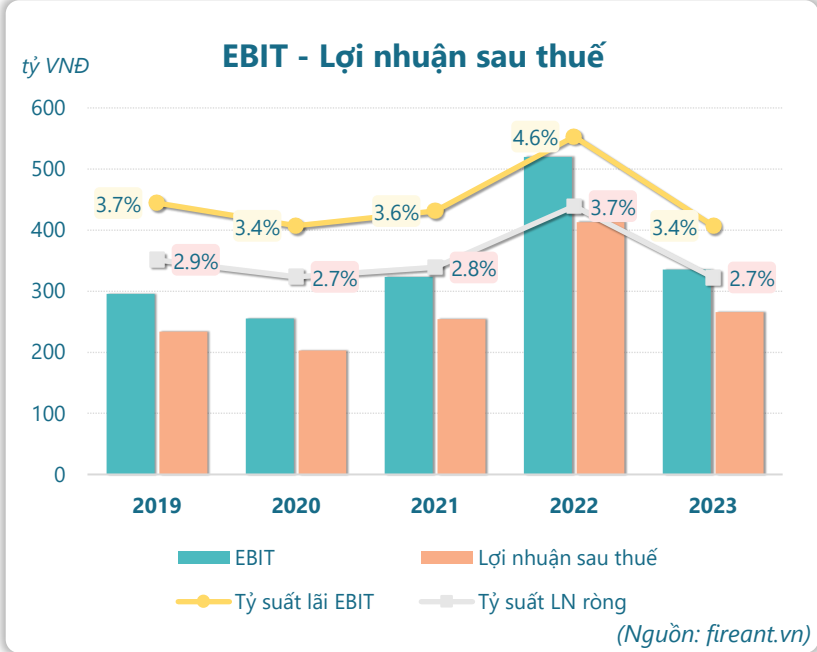
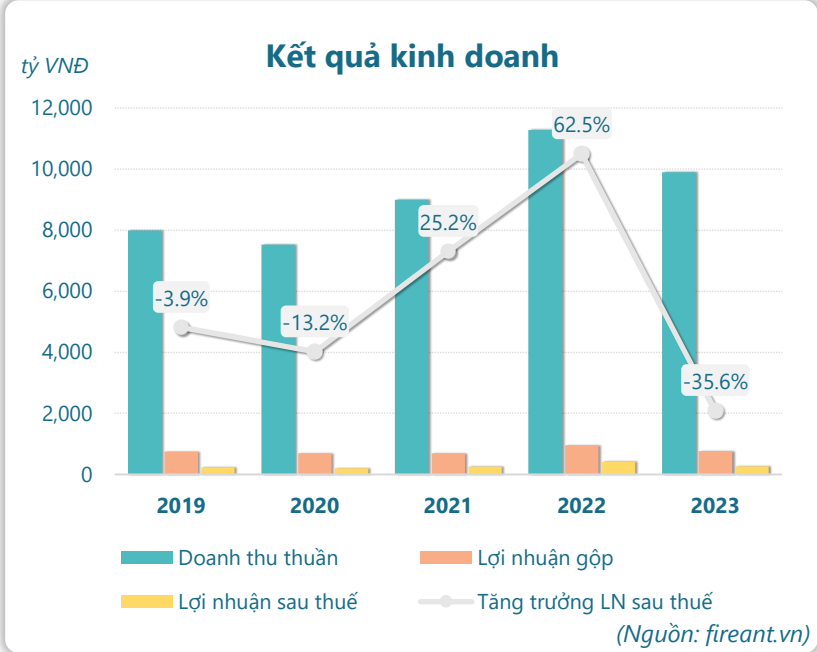


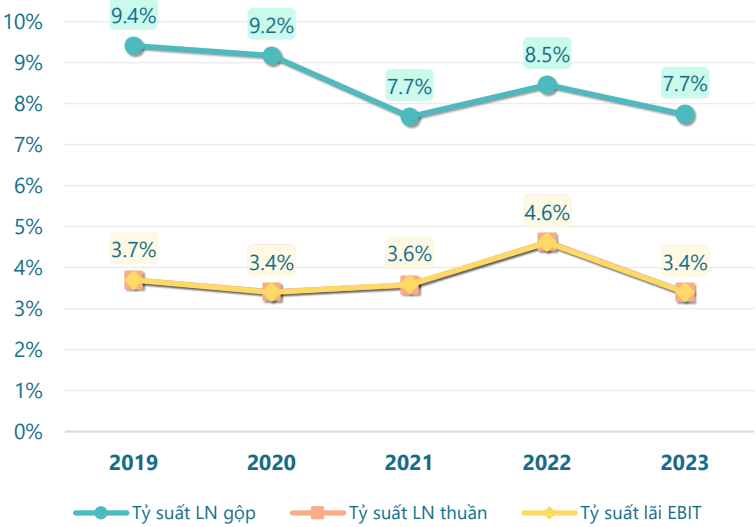
Ngày	38,000 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.7%	-5.8%	-5.3%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	21,579 - 49,455
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	3,762
Số lượng CPLH (CP)	98,997,311
KLGD BQ 20 phiên (CP)	4,475
Sở hữu nước ngoài	47.0%
Beta	0.23
EPS	2,685
P/E	14.2



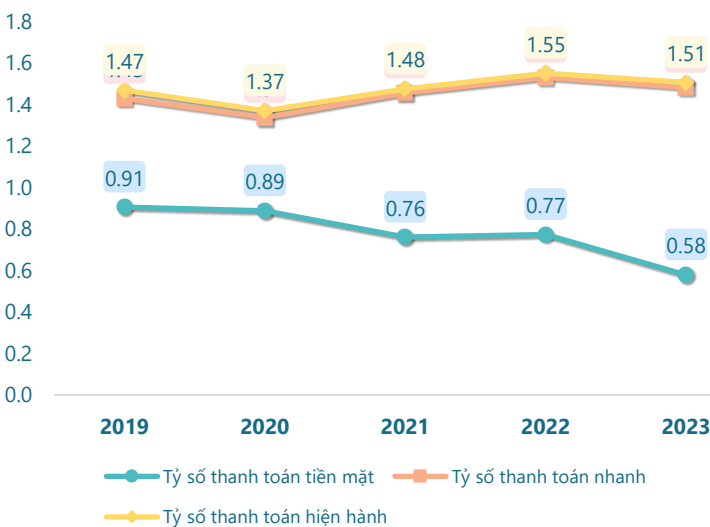


Tỷ suất lợi nhuận



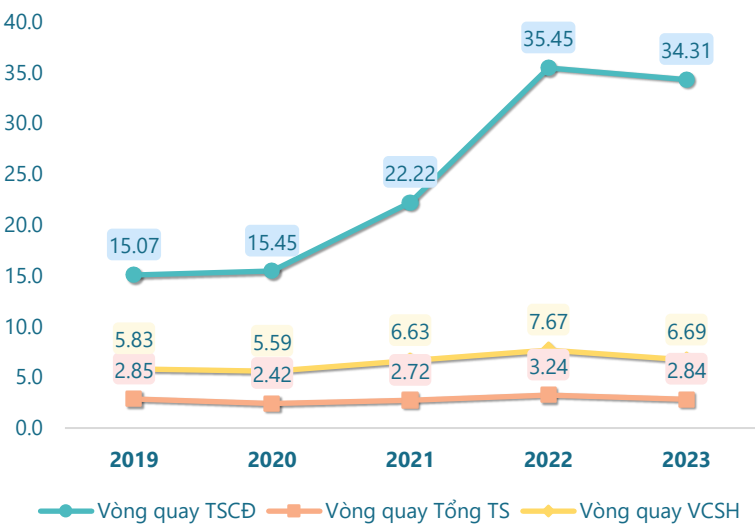
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



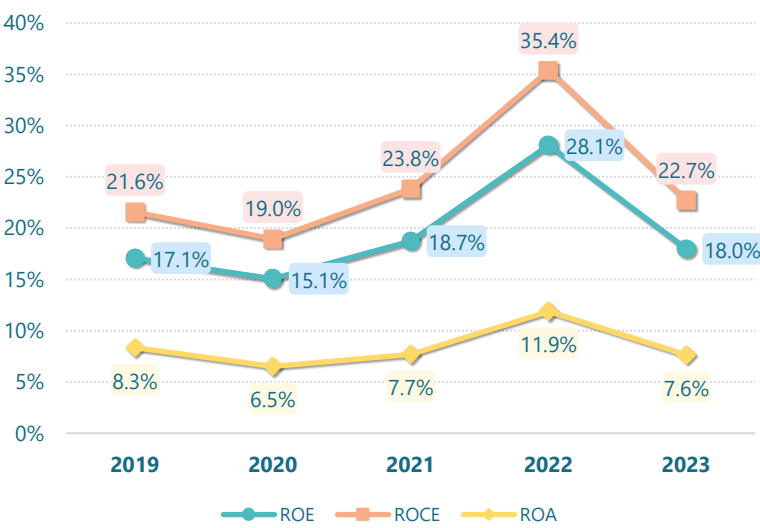
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



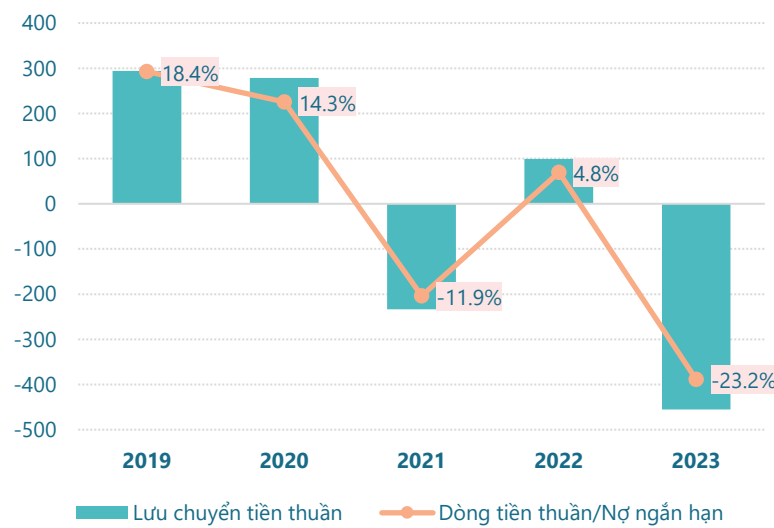
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



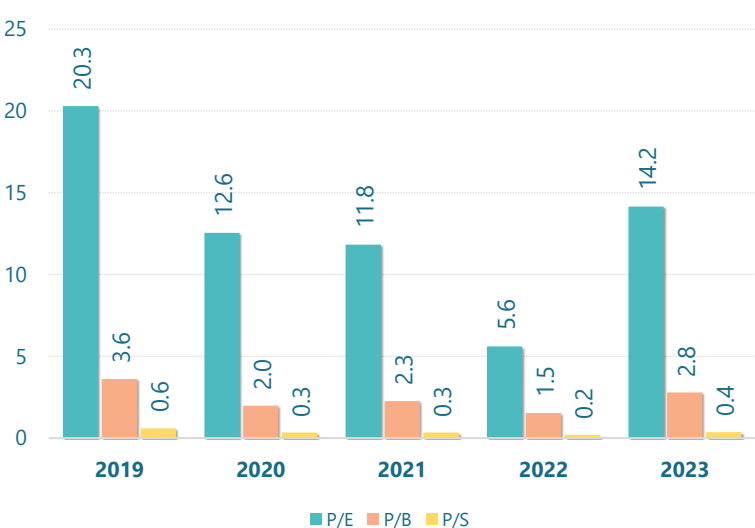
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)